TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/KDTM-ST.
Ngày: 03 - 8 - 2017.
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Bạch Yến.

2. Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

***- Thư ký phiên tòa*:** ông Đặng Hoàng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2017/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 6 năm 2017 về "***Tranh chấp Hợp đồng tín dụng***", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng VN. Địa chỉ: số 02, LH, BĐ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Trịnh Ngọc K; địa chỉ: số 02, LH, BĐ, Hà Nội; là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (*Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng VN*).

2. Anh Huỳnh Bạch K1; địa chỉ: 18, đường A, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền ngày 18/5/2017*).

- *Bị đơn*: Ông Võ Thanh V - sinh năm: 1966 (*chủ hộ kinh doanh CT*); địa chỉ cư trú: 353, ấp D, xã E, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1954; địa chỉ cư trú: Khóm M, phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (*Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Lê Thị Mỹ H - sinh năm: 1971.

2. Anh Võ Hoàng N - sinh năm: 1996.

Cùng địa chỉ cư trú: 353, ấp D, xã E, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1954; địa chỉ cư trú: Khóm M, phường P, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017*).

Anh Huỳnh Bạch K1 và ông Nguyễn Văn T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, anh Huỳnh Bạch K1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng VN) trình bày*:**

Theo Hợp đồng tín dụng số: 6501LAV201600022/HĐTD, ngày 05/01/2016 thì Ngân hàng VN Chi nhánh thành phố S, Đồng Tháp (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) có cho ông Võ Thanh V vay số tiền là: 500.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa gạo (*Có Giấy chứng nhận hộ kinh doanh CT - do ông V đứng tên đại diện hộ kinh doanh*), thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn và quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ông V có thế chấp cho Ngân hàng 03 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất để bảo đảm vốn vay.

Theo hai Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số: 120/TC, cùng ngày 12/6/2014 thì Ngân hàng có nhận thế chấp của ông V, chị Lê Thị Mỹ H (*dâu*) và anh Võ Hoàng N (*cháu*) 03 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất để bảo đảm việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ dân sự của bên vay vốn là ông Võ Thanh V. Tài sản thế chấp gồm: 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số: H00166 và 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số: H00167 do Ủy ban nhân dân thị xã S cấp cho ông Võ Thanh V cùng ngày 10/01/2005 và 01 Giấy chứng nhận QSDĐ số: H01021, do Ủy ban nhân dân huyện L cấp cho hộ ông Võ Thanh V ngày 06/02/2007.

Quá trình vay, ông V không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng theo quy định của hợp đồng. Hiện tại ông V còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là: 500.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: 105.656.250 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 605.656.250 đồng.

Nay Ngân hàng VN yêu cầu ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Hoàng N có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn vay là: 500.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: 105.656.250 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 605.656.250 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017, theo

lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đối với tài sản thế chấp: Ngân hàng đồng ý trả lại toàn bộ giấy tờ thế chấp theo 02 Hợp đồng Thế chấp QSDĐ số: 120/TC, cùng 12/6/2014 cho ông V, chị H và anh N khi ông V, chị H và anh N đã trả xong toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông V, chị H và anh N không trả được nợ; Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng Thế chấp QSDĐ đã ký để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Ngân hàng yêu cầu ông V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu gì khác.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H, anh Võ Hoàng N, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T trình bày*:**

Ông V, chị H, anh N và ông T cùng thống nhất xác định vào ngày 05/01/2016, ông Võ Thanh V có ký Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV201600022/HĐTD, ngày 05/01/2016, để vay của Ngân hàng VN Chi nhánh Thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp số tiền vốn gốc là: 500.000.000 đồng; mục đích vay, thời hạn vay, thế chấp tài sản để bảo đảm vốn vay và lãi suất vay như phía Ngân hàng đã trình bày là hoàn toàn đúng. Ông T thừa nhận hiện tại ông V, chị H và anh N còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là: 500.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: 105.656.250 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 605.656.250 đồng.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, ông T là người đại diện theo ủy quyền của ông V, chị Hằng và anh N có ý kiến trình bày như sau:

- Nay ông V, chị Hằng và anh N cùng thống nhất đồng ý liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng VN số tiền vốn gốc là: 500.000.000 đồng.

- Đối với tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 với số tiền lãi tổng cộng là: 105.656.250 đồng, ông T đề nghị Ngân hàng xem xét giảm bớt một phần tiền lãi cho ông V, chị H và anh N với số tiền là: 26.173.659 đồng. Ông V, chị H và anh N cùng thống nhất đồng ý trả nợ lãi cho Ngân hàng với số tiền là: 79.482.591 đồng (*105.656.250đ - 26.173.659đ = 79.482.591đ*) và đề nghị Ngân hàng không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017 theo quy định tại Hợp đồng cho đến khi ông V, chị H và anh N trả hết nợ vay cho Ngân hàng với lý do hiện nay gia đình ông V có hoàn cảnh khó khăn, mục đích vay là để kinh doanh nhưng đến nay không còn kinh doanh nữa.

- Đối với tài sản thế chấp: Ông V, chị H và anh N cùng thống nhất đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để lập thủ tục phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông V, chị H và anh N cùng thống nhất đồng ý chấp nhận tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa*:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng VN khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Hoàng N. Xét thấy, Hợp đồng được ký giữa hai chủ thể có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận; do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

- Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số: 6501-LAV201600022/HĐTD, ngày 05/01/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là hộ ông V và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng và hộ ông V là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông V chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, chị H và anh N cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn vay tổng cộng là: 500.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: 105.656.250 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 605.656.250 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Ông V, chị Hằng và anh N cùng thống nhất đồng ý liên đới trách nhiệm trả vốn vay và lãi cho Ngân hàng; tuy nhiên đề nghị Ngân hàng xem xét giảm bớt một phần tiền lãi cho ông V, chị H và anh N với số tiền là: 26.173.659 đồng và đề nghị Ngân hàng không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017 theo quy định tại Hợp đồng cho đến khi ông V, chị H và anh N trả hết nợ vay cho Ngân hàng với lý do gia đình ông V có hoàn cảnh khó khăn, mục đích vay là để kinh doanh nhưng đến nay không còn kinh doanh nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự nguyện

của ông V, chị H và anh N cùng thống nhất đồng ý liên đới trách nhiệm trả vốn và lãi cho Ngân hàng là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với đề nghị xin Ngân hàng giảm bớt một phần tiền lãi và không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017 theo như đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc đề nghị xin giảm bớt một phần tiền lãi và không tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh; tại phiên tòa phía nguyên đơn không đồng ý, đồng thời theo Hợp đồng tín dụng các bên đã ký có thỏa thuận việc trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn; do đó căn cứ vào Điều 474 của Bộ Luật dân sự năm 2005 và Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, bên vay phải có nghĩa vụ trả vốn và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Đối với tài sản thế chấp, ông V, chị H và anh N cùng thống nhất đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để lập thủ tục phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật nếu không trả được nợ cho Ngân hàng; đồng thời Ngân hàng cũng đồng ý giao trả lại toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký cho ông V, chị H và anh N khi ông V, chị H và anh N đã trả xong toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông V, chị H và anh N cùng liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng VN số tiền vốn gốc là: 500.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: 105.656.250 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 605.656.250 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông V, chị H và anh N không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đá ký để thu hồi nợ; trường hợp tài sản thế chấp không bị phát mãi, buộc Ngân hàng trả lại toàn bộ tài sản thế chấp đã nhận cho bên thế chấp khi được thanh toán nợ xong.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Ông V, chị H và anh N cùng liên đới chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 28.226.250 đồng.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN.

- Buộc ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Hoàng N cùng liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn vay là: **500.000.000 đồng** và số tiền lãi tạm tính đến ngày 20/5/2017 là: **105.656.250 đồng**. Tổng cộng vốn và lãi là: **605.656.250 đồng** (*Sáu trăm lẻ năm triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/5/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 6501LAV201600022/HĐTD, ngày 05/01/2016 cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng VN.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng VN; mà ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Hoàng N chưa thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng VN được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo hai Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số: 120/TC, cùng ngày 12/6/2014.

- Trong trường hợp ông V, chị H và anh N đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng VN có trách nhiệm trả lại cho bên thế chấp toàn bộ giấy tờ thế chấp theo hai Hợp đồng Thế chấp Quyền sử dụng đất số: 120/TC, cùng ngày 12/6/2014.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ông Võ Thanh V, chị Lê Thị Mỹ H và anh Võ Hoàng N cùng liên đới chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **28.226.250 đồng** (*Hai mươi tám triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng*).

+ Ngân hàng VN được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 13667 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Quốc Danh